TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2024/QĐCNTTLH	*Ân Thi, ngày 21 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Đặng Thị Thuỳ Y và anh Nguyễn Đức T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2024 về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn của chị Đặng Thị Thuỳ Y.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/5/2024 về thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Chị Đặng Thị Thuỳ Y, sinh năm 1991;

* Người bị kiện: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 28/01/2017;

- Cháu Nguyễn Phương Tuệ C, sinh ngày 12/3/2019.

Đều cư trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

* Những người đại diện theo pháp luật cho cháu N và cháu C: Chị Đặng Thị Thuỳ Y và anh Nguyễn Đức T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 5 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thuỳ Y và anh Nguyễn Đức T tự nguyện thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Y và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 28/01/2017 và cháu Nguyễn Phương Tuệ C, sinh ngày 12/3/2019. Chị Y và anh T thỏa thuận, chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai

con chung đến tuổi thành niên. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y là 1.000.000đồng/cháu/tháng. Tổng là 2.000.000đồng/hai cháu/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị Y và anh T tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tiến Lũng